

LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT VÀ LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỐ 57/2005/QH11 NGÀY 29 THÁNG 11 NĂM 2005

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt ngày 20 tháng 5 năm 1998 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt ngày 17 tháng 06 năm 2003 và Luật thuế giá trị gia tăng ngày 10 tháng 5 năm 1997 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng ngày 17 tháng 06 năm 2003.

Điều 1

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt

1. Khoản 6, Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 6. Giá tính thuế

...

6. Đối với rượu, bia, kinh doanh ca-si-nô, trò chơi bằng máy giác-pốt, kinh doanh gôn, giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt do Chính phủ quy định cụ thể.

Giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều này bao gồm cả khoản thu thêm mà cơ sở kinh doanh được hưởng.

Trường hợp đối tượng nộp thuế có doanh số mua, bán bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh doanh số để xác định giá tính thuế."

2. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" Điều 7. Thuế suất

Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ được quy định theo Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt sau đây:

BIỂU THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

STT	Hàng hoá, dịch vụ	Thuế suất (%)
I -	Hàng hoá	
1.	Thuốc lá điếu, xì gà	
	a) Xì gà	65
	b) Thuốc lá điếu	
	- Năm 2006-2007	55
	- Từ năm 2008	65
2.	Rượu	
	a) Rượu từ 40 độ trở lên	65
	b) Rượu từ 20 độ đến dưới 40 độ	30
	c) Rượu dưới 20 độ, rượu hoa quả, rượu thuốc	20
3.	Bia	
	a) Bia chai, bia hép	75
	b) Bia hơi, bia tươi	
	- Năm 2006-2007	30
	- Từ năm 2008	40
4.	Ô tô	
	a) Ô tô từ 5 chỗ ngồi trở xuống	50
	b) Ô tô từ 6 đến 15 chỗ ngồi	30
	c) Ô tô từ 16 đến dưới 24 chỗ ngồi	15

5.	Xăng các loại, nap-ta (naptha), chế phẩm tái hợp và các chế phẩm khác dùng để pha chế xăng	10
6.	Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống	15
7.	Bãi lá	40
8.	Vàng mã, hàng mã	70
II -	Dịch vụ	
1.	Kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê	30
2.	Kinh doanh ca-si-nô, trò chơi bằng máy giặt-pốt	25
3.	Kinh doanh giải trí có đặt cược	25
4.	Kinh doanh gôn: bán thẻ hội viên, vé chơi gôn	10
5.	Kinh doanh xổ số	15

3. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ Điều 16. Những trường hợp được xét giảm thuế, miễn thuế tiêu thụ đặc biệt

Cơ sở sản xuất hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt gặp khó khăn do thiên tai, dịch hoạ, tai nạn bất ngờ thì được xét giảm thuế, miễn thuế.

Chính phủ quy định cụ thể việc giảm thuế, miễn thuế qui định tại Điều này.”

Điều 2

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng

1. Khoản 1, Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" Điều 4. Đối tượng không thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng

Hàng hoá, dịch vụ dưới đây không thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng:

1. Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

..."

2. Điểm k khoản 2 Điều 8 đã được sửa thành điểm l khoản 2 Điều 8 theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng ngày 17 tháng 6 năm 2003 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ Điều 8. Thuế suất

...

2. Mức thuế suất 5 % đối với hàng hoá, dịch vụ:

...

l) Bông sơ chế;

..."

Điều 3

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

Điều 4

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
Nguyễn Văn An